

VÀI NÉT VỀ PHƯƠNG THỨC TRUYỀN GIÁO CỦA ĐẠO TIN LÀNH VÀO VÙNG DÂN TỘC MÔNG Ở LÀO CAI

LÊ ĐÌNH LỢI^(*)

1. Khái quát về quá trình xâm nhập và phát triển của đạo Tin Lành trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai

Lào Cai là một địa phương có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trong đó dân tộc Mông chiếm 22,21 % tổng dân số toàn tỉnh. Dân tộc Mông ở tỉnh Lào Cai có 4 ngành chính là: Mông Hoa (Mông Lênhx) là ngành có dân số đông nhất, chiếm 70% số người Mông toàn tỉnh, cư trú ở cả 8 huyện, tập trung nhất ở các huyện Bắc Hà, Mường Khương, Sa Pa, Bảo Thắng, Bảo Yên; Mông Đen (Mông Đuz) cư trú ở các huyện Bát Xát, Sa Pa; Mông Xanh (Mông Njuôz) sống chủ yếu ở huyện Văn Bàn; Mông Trắng (Mông Đơutz) cư trú ở các huyện Bắc Hà, Bát Xát, Sa Pa, Si Ma Cai. Tuy phân biệt thành bốn nhóm khác nhau, nhưng trừ ngành Mông Xanh ở xã Nậm Xé (Văn Bàn) còn 3 ngành Mông Hoa, Mông Trắng, Mông Đen cơ bản giống nhau về văn hóa, phong tục, tập quán và ngôn ngữ. Sự khác nhau giữa các nhóm Mông này chủ yếu dựa trên trang phục của người phụ nữ.

Về lịch sử, người Mông từ Trung Quốc di cư đến Lào Cai làm 3 đợt chủ yếu. Đợt di cư lần thứ nhất diễn ra từ cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX, do chế độ áp bức hà khắc của triều đại phong kiến nhà Thanh. Lần di cư thứ hai diễn ra trong khoảng thời gian 1840 - 1869, sau sự kiện

người Mông tham gia phong trào “Thái bình Thiên quốc”. Đợt di cư thứ ba diễn ra vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Dù di cư sớm hay muộn, người Mông đều coi Lào Cai là quê hương, nước Việt Nam là Tổ quốc của mình. Trên hai thế kỉ gắn bó với mảnh đất Lào Cai, người Mông đã góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; luôn kề vai sát cánh với các dân tộc anh em khác trên địa bàn xây dựng kinh tế, bảo vệ vững chắc biên giới lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Cũng như nhiều nơi khác, cộng đồng người Mông ở Lào Cai có một nền văn hóa đặc sắc cả về vật chất lẫn về tinh thần. Họ khai sơn phá thạch dựng xây những bản làng vùng cao, làm nên những thửa ruộng bậc thang uốn quanh sườn núi; kỹ thuật rèn đúc kim khí và dệt thổ cẩm độc đáo. Người Mông có đời sống tín ngưỡng phong phú, với quan niệm vạn vật hữu linh. Họ là dân tộc thủ cựu, khép kín, không dễ thay đổi cách nghĩ, cách làm, nhất là phong tục tập quán. Vậy mà do nhiều nguyên nhân, từ năm 1989 đến nay, một bộ phận không nhỏ đồng bào đã từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để theo đạo Tin Lành. Đây có thể coi là một sự thay đổi niềm tin tôn giáo hay một sự cải đạo theo Kitô giáo như cách nói của một số nhà nghiên cứu gần đây.

^{*}. Trường Chính trị tỉnh Lào Cai.

Quá trình xâm nhập và phát triển của đạo Tin Lành trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai có thể chia ra làm 4 giai đoạn chính: giai đoạn tuyên truyền về “Vàng Chứ” bằng phương tiện truyền thanh qua Đài FEBC (1989-1990); giai đoạn chuyển từ “Vàng Chứ” sang đạo Tin Lành (1991-1992); giai đoạn củng cố niềm tin cho người có đạo và xây dựng, phát triển tổ chức (1993-2005); và giai đoạn phát triển tương đối ổn định (2006 - nay). Ở mỗi thời điểm, do điều kiện và hoàn cảnh lịch sử khác nhau, hoạt động truyền đạo của tôn giáo này cũng khác nhau, khi âm thầm phát triển, lúc ‘bùng phát’ thành phong trào.

Đến nay, sau hơn 20 năm tồn tại và phát triển, đạo Tin Lành đã có hơn 2 vạn tín đồ, chủ yếu là người Mông, ở hầu khắp các huyện, thành phố trong tỉnh Lào Cai. Đạo Tin Lành thực sự đã có chỗ đứng trong đời sống tinh thần của một bộ phận người Mông ở các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

2. Phương thức truyền giáo của đạo Tin Lành vào vùng người Mông ở Lào Cai

2.1. Các phương tiện truyền giáo

Do Lào Cai là một tỉnh miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa hình phức tạp, giao thông khó khăn nên đạo Tin Lành đã chú trọng truyền đạo qua làn sóng radio, trong đó đặc biệt là vai trò của Đài FEBC. Đài này đã khai thác sâu những yếu tố tâm lý cũng như phong tục tập quán của người Mông để tuyên truyền đạo Tin Lành. Mục đích chính của các buổi phát thanh là tuyên truyền để người Mông tin rằng “Vàng Chứ” - Giêsu có phép mầu nhiệm sẽ làm cho người Mông hết khổ sở, cực nhọc, sẽ có cuộc sống mới sung sướng. Bên cạnh

đó, đáng lưu tâm là, nội dung phát thanh của đài này đôi khi còn xuyên tạc đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam nhất là về chính sách tôn giáo.

Mỗi ngày, Đài FEBC phát thanh 2 buổi: sáng từ 6h00 đến 6h30; chiều từ 18h00 đến 18h30. Nội dung chương trình phát thanh có lời chào, lời thỉnh nguyện, nhấn tin, trả lời yêu cầu của người Mông và truyền giáo lí, xen vào một số bài Thánh ca. Phát thanh viên của đài có giọng nói truyền cảm. Nghe phát thanh viên của đài nói những lời thủ thỉ, tâm tình, chia sẻ nỗi cực nhọc của đồng bào, nhiều người Mông cảm động đến rơi nước mắt, vì thấy những điều đó cần thiết, gần gũi trong cuộc sống thường ngày của họ.

Do chương trình tiếng Mông của đài khá hấp dẫn, cộng thêm tâm lí hoang mang lo sợ “Ngày tận thế” sắp đến, phải có đài để biết thông tin khi nào Vàng Chứ xuất hiện cứu giúp đồng bào, nên nhiều gia đình Mông đã bán tài sản, lợn gà để mua đài về nghe. Số hộ có đài radio ở các bản người Mông ngày càng nhiều. Những gia đình chưa mua được đài thì sang nhà hàng xóm cùng nghe vào những giờ giảng đạo. Nghe đài trở thành một nhu cầu không thể thiếu của một bộ phận đồng bào Mông ở Lào Cai ngày đó.

Phương thức truyền đạo qua đài phát thanh tỏ ra phù hợp với điều kiện sống của người Mông. Với phương tiện đài radio, các nhà truyền giáo có thể cùng một lúc tác động đến tất cả vùng người Mông, kể cả các vùng sâu, vùng xa. Điều này lí giải hiện tượng vì sao trong một thời gian ngắn, không có nhà thờ, không có mục sư mà đạo Tin Lành vẫn phát

triển nhanh chóng và lan rộng trong đồng bào Mông ở Lào Cai.

Tuy nhiên, việc truyền đạo qua đài phát thanh cũng bộc lộ một số hạn chế, đó là thiếu thông tin cụ thể của từng vùng nên sự chỉ đạo các hoạt động tôn giáo gặp khó khăn. Đôi khi, người dân không hiểu đúng giáo lý nên thực hành đạo sai và dễ trở thành mê tín hoặc tà đạo. Phương thức này cũng làm cho đồng bào không hiểu biết thấu đáo về đạo Tin Lành, niềm tin vào đạo không vững chắc.

Bên cạnh đài phát thanh, đạo Tin Lành còn được truyền bá vào vùng người Mông ở Lào Cai bằng một số phương thức khác sau đây:

- Những người truyền đạo ghi âm các bài giảng giáo lý đạo Tin Lành, các bài Thánh ca bằng tiếng Mông vào băng cassette sau đó sao ra nhiều bản. Họ tìm cách đến những bản vùng sâu, vùng xa để cho băng đài. Hình thức này khá hữu hiệu vì đồng bào Mông có thể nghe đi nghe lại nhiều lần những bài giảng đạo và Thánh ca.

- Các nhà truyền giáo người Mông thường xuyên được cử đến các Hội Thánh để lấy tài liệu, kinh sách về truyền đạo. Ngoài ra, một số khách du lịch nước ngoài cũng đến những điểm có đạo để cho sách, tài liệu đạo Tin Lành. Các tài liệu này đều được in bằng tiếng Mông - Mỹ (hay còn gọi là tiếng Mông quốc tế) với nội dung tôn giáo được diễn giải đơn giản, dễ hiểu phù hợp với trình độ nhận thức của đồng bào.

- Bằng các hoạt động như nghiên cứu văn hóa học, dân tộc học, du lịch, thăm thân... một số cá nhân thuộc các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã vào vùng đồng bào Mông ở Lào Cai để gặp gỡ, lôi kéo người theo đạo, phát tán tài liệu truyền đạo.

- Với mục tiêu phát triển tín đồ, các hệ phái đạo Tin Lành trong nước đã cử nhiều giáo sĩ đến vùng người Mông truyền đạo. Với phương thức này, việc truyền đạo trong đồng bào Mông được sâu rộng hơn. Nhiều người trước đây theo đạo kiểu phong trào, nay được mục sư giảng đạo, nên sự hiểu giáo lý, giáo luật tốt hơn, từ đó có đức tin sâu sắc hơn.

- Một số người truyền đạo rất lưu tâm đến việc dùng lợi ích vật chất hoặc tinh thần để thu hút người vào đạo. Phương thức này tỏ ra khá ưu thế khi mà đồng bào Mông ở các xã vùng sâu, vùng xa đang rất khó khăn về đời sống. Bên cạnh việc tuyên truyền về một tương lai hạnh phúc, no đủ, giàu có nếu theo đạo Tin Lành, các nhà truyền giáo còn trực tiếp cung cấp phương tiện, kinh phí cho những người Mông đang gặp khó khăn như đài radio, băng cassette, đầu video, đĩa VCD và thậm chí cả thuốc Tây và tiền mặt. Sự trợ giúp về vật chất này khiến ở một số nơi, chỉ trong một thời gian ngắn, số lượng người Mông theo đạo Tin Lành đã tăng lên một cách bột phát. Phương thức truyền giáo nêu trên làm xuất hiện hiện tượng một bộ phận người Mông đang theo hệ phái Tin Lành này nhanh chóng chuyển đổi sang hệ phái Tin Lành khác, gây nhiều phức tạp cho công tác quản lý xã hội ở cơ sở.

- Đạo Tin Lành lưu tâm đến việc lựa chọn những người Mông có trình độ học vấn nhất định để đưa đi đào tạo, bồi dưỡng Kinh Thánh. Trước mắt, một số người Mông ở Lào Cai được các mục sư của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) tiến hành bồi linh, huấn luyện các kỹ năng truyền giáo và gây dựng tổ chức, chi hội, hội nhánh; hỗ trợ kinh phí và các phương tiện truyền đạo. Với cách thức này, giới Tin Lành hi vọng sẽ phát triển

bên vững tôn giáo của mình ở vùng đồng bào Mông.

- Một phương thức truyền giáo nữa cũng rất hiệu quả, đó là phương pháp truyền miệng, chủ yếu trong phụ nữ Mông. Lợi dụng những ngày lễ hội, đám cưới, đám ma hoặc các phiên chợ, phụ nữ Mông gặp gỡ nhau, chuyện trò và rủ nhau theo đạo Tin Lành. Vì thế, sau một buổi đi chợ, hoặc đi dự một đám cưới về, nhiều người Mông đã từ bỏ tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống để theo đạo Tin Lành. Đây cũng một trong những lí do giải thích vì sao ở người Mông, nữ giới theo đạo Tin Lành nhiều hơn nam giới.

2.2. Phương pháp truyền giáo

Việc truyền giáo là trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả các thành viên của đạo Tin Lành, bất kể là chức sắc hay tín đồ.

Phương pháp được đạo Tin Lành thường sử dụng trong đồng bào Mông ở Lào Cai là “chứng đạo cá nhân”. Công việc này tuy là cá nhân với cá nhân nhưng rất hiệu quả. Việc truyền đạo cá nhân thường bắt đầu bằng việc thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ... để tạo tình cảm, sau đó mới tuyên truyền đạo. Khi người được truyền giáo đã có niềm tin thì họ được tặng kinh sách, mời đi nghe giảng đạo, làm phép Báp têm để trở thành tín đồ chính thức của đạo Tin Lành. Sau đó, “tân tín đồ” này lại tiếp tục “chứng đạo cá nhân” cho người thân, bạn bè. Chiến thuật truyền giáo theo kiểu “vết dầu loang” này đã đạt hiệu quả khá vững chắc.

Để phù hợp với tâm lí và trình độ học vấn của người Mông, các nhà truyền giáo của đạo Tin Lành đã dùng cách thức: truyền đạo trực tiếp, nội dung đơn giản, nhắc đi nhắc lại nhiều lần; hỏi đáp để chốt kiến thức; so sánh, đối lập và hạ uy

tín của các vị thần bản địa; chinh phục những người có uy tín như già làng, trưởng bản, thầy cúng để tác động vào quần chúng; thăm viếng định kì nhằm giữ tín đồ.

Những người truyền đạo đã đồng nhất “Vàng Chứ” với vị vua huyền thoại của người Mông; “Vàng Chứ” với Giêsu là một... làm cho đồng bào nhanh chóng tin tưởng vào một Đấng Cứu Thế mới. Đây là một phương cách xâm nhập của đạo Tin Lành vào cộng đồng người Mông ở Lào Cai.

Tiếp theo, các nhà truyền giáo tuyên truyền về phép lạ của Vàng Chứ sẽ cứu vớt những người Mông cực khổ, hoạn nạn và sẽ trừng phạt những ai không tin theo Vàng Chứ. Họ vẽ ra một tương lai tươi sáng, hạnh phúc của những người Mông sau khi được Đấng Cứu Thế giúp đỡ.

Một thủ thuật tâm lí khá phổ biến nữa trong việc truyền bá đạo Tin Lành vào vùng người Mông ở Lào Cai là tuyên truyền các phép lạ của Chúa như chữa bệnh nhờ cầu nguyện, tiên tri nói lời Chúa... Trên thực tế, nhiều gia đình Mông do có người bị ốm đau bệnh tật hiểm nghèo đã tin theo đạo Tin Lành với hi vọng được Chúa cứu chữa khỏi bệnh.

Bên cạnh đó, các nhà truyền giáo của đạo Tin Lành còn tích cực vận động đồng bào Mông từ bỏ những hủ tục trong một số phong tục tập quán truyền thống. Họ cho rằng, các hủ tục trong ma chay, cưới xin, cúng bái là gánh nặng của đồng bào; chia sẻ những nỗi cực nhọc, khó khăn vất vả trong cuộc sống của người phụ nữ Mông; tuyên truyền không uống rượu, không ăn tiết canh, không ngoại tình, tích cực sản xuất... Những điều đó đã đánh trúng tâm lí người Mông, nhất là phụ nữ. Do vậy, nhiều đồng bào đã tin tưởng và theo đạo Tin Lành một cách tự nguyện.

3. Nguyên nhân phát triển đạo Tin Lành trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai

3.1. Do chủ trương truyền giáo của đạo Tin Lành

Bất cứ tôn giáo nào cũng coi việc phát triển tín đồ là một nhiệm vụ sống còn. Đối với đạo Tin Lành, như đã đề cập, hoạt động truyền giáo được coi là nghĩa vụ và sứ mệnh vinh quang, thiêng liêng của mọi tín đồ. Với tính duy lí, tính độc thần, luôn coi mình là chân chính duy nhất, đạo Tin Lành tự xác định trách nhiệm phải truyền đạo để “cứu vớt các linh hồn tội lỗi khỏi bàn tay của quỷ Satan”, “mở rộng Nước Chúa”.

Vào Việt Nam đã muộn, có mặt ở các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó có tỉnh Lào Cai lại càng muộn hơn, do vậy việc truyền đạo vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và người Mông nói riêng là một chủ trương của đạo Tin Lành.

Các tổ chức, hệ phái đạo Tin Lành nhận thức rõ một điều là cần phát triển đạo trong đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và vùng người Mông nói riêng, bởi trong văn hóa, tín ngưỡng của dân tộc này có những điểm tương đồng với giáo lí Kitô giáo, cần khai thác triệt để. Lào Cai là một tỉnh vùng cao, biên giới, có nhiều điểm du lịch nên đây là một địa bàn tiềm năng để mở rộng đạo Tin Lành. Vì vậy, so với các địa phương khác, đạo Tin Lành đến Lào Cai tuy muộn hơn nhưng tốc độ phát triển lại nhanh hơn.

Để phát triển tín đồ, các nhà truyền giáo đã nghiên cứu kĩ phong tục tập quán, đặc điểm tâm lí tộc người để có phương thức truyền đạo thích hợp. Họ sẵn sàng chấp nhận khó khăn, gian khổ, sống cùng người Mông, nói tiếng Mông, quan tâm đến những vấn đề thiết thực của người

Mông. Họ biết cách “Mông hóa” để đồng hóa giáo lí Kitô giáo với văn hóa, tín ngưỡng của đồng bào, chú trọng tận dụng các mối quan hệ truyền thống như vai trò của gia đình, dòng họ, trưởng bản, thầy saman để phát triển đạo.

Để việc truyền giáo đạt hiệu quả cao, các hệ phái đạo Tin Lành luôn cải biên từ nội dung truyền giảng giáo lí đến việc sử dụng ngôn ngữ, chữ viết của dân tộc; gắn việc học chữ với việc học đạo. Những người truyền đạo nói: chữ Mông là chữ của vua, học chữ vua để theo đạo tốt hơn. Các môn đồ trong Kinh Thánh được gọi bằng những cái tên rất gần gũi với người Mông: Thánh Paul được gọi là Sùng Páo Lù. “Sùng Páo Lù là người quan trọng của “Vàng Chữ”, giúp đỡ người Mông ta, ai coi thường sẽ bị Sùng Páo Lù trừng trị”...

Mặt khác, đạo Tin Lành đã biết cách khai thác lợi thế của tôn giáo cải cách, có luật lệ, lễ nghi, cách thức hành đạo đơn giản; hoạt động năng động, uyển chuyển, luôn quan tâm đến những vấn đề đời sống hằng ngày của đồng bào để thu hút người vào đạo. Vì thế, chỉ trong một thời gian ngắn, đạo Tin Lành đã xâm nhập vào hầu hết các huyện, thành phố trong tỉnh Lào Cai. Đây là một sự thành công của các Hội Thánh Tin Lành ở Việt Nam trong việc phát triển tín đồ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc Mông ở Lào Cai.

3.2. Đời sống của đồng bào còn khó khăn

Đời sống kinh tế của người Mông ở Lào Cai trước đây cũng như hiện nay về cơ bản vẫn là tự cấp tự túc, lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Cuộc sống của đồng bào rất khó khăn trong tình trạng đất đai bạc màu, rừng càng ngày càng bị thu hẹp, lâm sản ít đi, động vật rừng

hiếm dần. Phương thức canh tác nương rẫy của đồng bào với kỹ thuật lạc hậu, công cụ thô sơ nên năng suất thấp, chỉ bằng 1/3 canh tác ruộng nước. Thêm vào đó, cây thuốc phiện, một trong những nguồn thu nhập quan trọng của đồng bào trước đây, nay đã bị xóa bỏ mà chưa có loại cây trồng có giá trị cao thay thế.

Trong thời gian qua, Nhà nước đã đầu tư nhiều chương trình, dự án vào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, trong đó vùng người Mông là một trọng tâm. Nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, khiến những nỗ lực của Đảng và Nhà nước dù rất lớn song vẫn chưa đủ để làm chuyển biến một nền kinh tế vốn quá lạc hậu và yếu kém ở những địa bàn này, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Người Mông cư trú ở những vùng cao, đất đai để trồng cây lương thực không nhiều, lại bị xói mòn, bạc màu do phương thức đốt nương làm rẫy, nên thiếu đất canh tác. Hơn nữa, sự gia tăng dân số trong tộc người này vẫn ở mức cao, yêu cầu về vấn đề lương thực rất lớn. Thiếu đất canh tác, thiếu lương thực, dân số tăng nhanh, dẫn đến hệ quả là đồng bào Mông du canh, du cư, cuộc sống bấp bênh, khiến cho tỉ lệ đói nghèo còn nhiều.

Vào những năm 80 của thế kỷ trước, Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế khá trầm trọng, đời sống của đồng bào Mông ở Lào Cai cũng bị tác động mạnh mẽ bởi thời cuộc. Tiếp sau đó, khi nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhiều hợp tác xã vùng cao tan vỡ, làm cho đồng bào mất chỗ dựa, đời sống kinh tế càng khó khăn hơn.

Thực tế ở Lào Cai cho thấy, đa số các bản người Mông theo đạo Tin Lành là những nơi đặc biệt khó khăn, tỉ lệ đói

nghèo cao. Thêm vào đó, những hủ tục cưới xin, ma chay nặng nề làm cho đời sống của đồng bào càng túng quẫn hơn. Tục làm “ma khô” là một ví dụ. Phong tục người Mông là khi có người nhà chết, sau một thời gian, con cháu phải tổ chức làm “ma khô”. Nếu vì một lý do nào đó mà tang chủ chưa làm được nghi lễ này thì vẫn coi như một món nợ. Đòi bố chưa làm được “ma khô” cho ông bà thì con cháu phải làm. Có nhà còn “nợ” đến 7 lễ “ma khô”. Mỗi lần làm “ma khô” là phải mổ một con trâu kèm theo gạo, rượu và nhiều thực phẩm khác nữa, tốn kém đến cả chục triệu đồng, nên không có điều kiện kinh tế thì không thể làm được. Chưa làm được “ma khô” nghĩa là con cháu còn mắc lỗi với tổ tiên, cha mẹ. Mà con cháu mắc lỗi với tổ tiên thì họ sẽ bị tổ tiên trừng phạt, bị làm cho ốm đau hoạn nạn. Do đó, những nhà không làm được “ma khô” luôn lo lắng, sợ hãi, nhiều khi phải vay nợ để làm. Càng vay, càng nợ cuộc sống lại càng khó khăn hơn, bế tắc hơn.

Người Mông ở Lào Cai khó khăn, thiếu thốn không chỉ về đời sống vật chất, mà còn cả về đời sống tinh thần. Trước đây, các xã vùng cao, vùng sâu ở Lào Cai về cơ bản không có điện lưới quốc gia. Mỗi bản chỉ có một số gia đình có đài radio hoặc tivi sử dụng điện từ các máy thủy điện nhỏ 1- 2 KW do đồng bào tự lắp, tự làm trên các dòng suối gần.

Nhìn chung, người Mông ở Lào Cai trong thập niên 90 của thế kỷ trước rất thiếu thông tin. Đài phát thanh-truyền hình tỉnh Lào Cai có phát tiếng Mông nhưng với thời lượng ít ỏi, nội dung đơn điệu, hầu hết lấy từ bản tin chung chứ chưa có những nội dung đáp ứng nhu cầu thiết thân của đồng bào, nên chưa hấp dẫn người nghe. Về lại, sóng phát thanh và truyền hình còn hạn chế, chưa

phủ được đến các vùng sâu, vùng xa. Chính sự thiếu thông tin và nghèo nàn về phương tiện nghe nhìn đã giảm đáng kể việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với đồng bào.

Cái đói, cái nghèo cứ đeo bám cuộc sống của người Mông năm này qua năm khác, khiến đồng bào thiếu tin tưởng vào cuộc sống hiện thực. Thêm vào đó, do ít được nghe đài, xem tivi, đọc báo, nên đồng bào chưa thấy được sự trăn trở của Đảng và Nhà nước trong việc tìm các giải pháp phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo ở những địa bàn khó khăn của đất nước. Người Mông chỉ thấy đồng bào mình còn đói khổ, trong khi đó đời sống của khu vực thành thị và vùng xuôi khá hơn nhiều. Bối cảnh ấy làm cho một bộ phận người Mông lúng túng, mất phương hướng. Một hệ quả tất yếu, nghèo đói bao giờ cũng là một trong những cơ hội tốt cho các nhà truyền giáo lôi kéo thêm tín đồ đến với Chúa. Đây là nguyên nhân cơ bản nhất để một bộ phận người Mông từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để đến với đạo Tin Lành với mong muốn tìm ra một “con đường mới” thoát khỏi sự cùng quẫn, bế tắc trong cuộc sống.

3.3. Do đặc điểm lịch sử, văn hóa của dân tộc Mông

Trong truyền thuyết của người Mông, từ thời cổ đại, dân tộc này đã từng có một quốc gia “Tam Miêu”, có nền văn hóa phát triển rực rỡ với văn minh lúa nước, có chữ viết riêng. Nhưng do bị các triều đại phong kiến Trung Quốc áp bức, đánh đuổi, đẩy xuống phía Nam, khiến dân tộc này mất tổ quốc, phải lưu tán đến nhiều nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong lịch sử, người Mông đã nhiều lần nổi dậy chống các triều đại phong kiến Hán tộc, nhưng đều bị thất bại và bị tàn

sát đẫm máu. Trước những hiện thực ấy, người Mông luôn mong muốn có một vị vua tài giỏi để lãnh đạo họ trở thành một dân tộc hùng cường. Đài FEBC đã lợi dụng yếu tố này để đồng nhất Vàng Chử với vị vua huyền thoại của đồng bào Mông để truyền bá đạo Tin Lành.

So với các dân tộc khác trong tỉnh Lào Cai, mặt bằng dân trí của người Mông vào diện thấp. Những thập niên 80-90 của thế kỉ trước, tỉ lệ trẻ em người Mông đến tuổi đi học nhưng không đến trường khá cao. Số có điều kiện đến trường thì cũng chủ yếu học hết tiểu học. Hiện tượng mù chữ và tái mù chữ phổ biến trong cộng đồng tộc người này, trong đó có cả một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trình độ dân trí thấp lại thiếu thông tin chính thống, do đó đồng bào dễ tin vào những điều mê tín, dễ tin theo tôn giáo mới.

3.4. Do nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào

Là một dân tộc luôn coi trọng thực tế, người Mông quan niệm tôn giáo, tín ngưỡng là phương tiện chủ yếu để giải quyết những nhu cầu bức xúc của cuộc sống trần thế chứ không quan tâm nhiều đến khía cạnh triết lí, về hạnh phúc hư ảo của thế giới bên kia.

Đến nay, trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống của đồng bào Mông còn tồn tại không ít hủ tục cản trở sự tiến bộ, không đáp ứng được nhu cầu của nhiều người trong xã hội hiện đại. Bên cạnh đó, sự thiếu vắng một tín ngưỡng chủ lưu, đóng vai trò làm nền tảng trong đời sống văn hóa tâm linh đã và đang tạo ra sự khủng hoảng, hẫng hụt trong tâm thức, làm suy yếu sự cố kết cộng đồng của đồng bào Mông trên cơ sở quan hệ thân tộc và tín ngưỡng truyền thống.

Ngoài ra, một bộ phận người Mông nảy sinh tâm lí hoài nghi với các giá trị văn hóa, tín ngưỡng truyền thống của dân tộc, muốn thay đổi cái cũ để tiếp nhận cái mới. Tâm lí không hài lòng với thực tại trì trệ, nhu cầu thay đổi ngày càng tăng là nguyên nhân thúc đẩy họ tìm đến tôn giáo mới - đạo Tin Lành. Người Mông theo đạo Tin Lành thường nói: “Đằng nào cũng phải thờ con ma, nhưng thờ con ma Giêsu đỡ tốn kém hơn”.

Việc một bộ phận người Mông ở Lào Cai theo đạo Tin Lành, ở một khía cạnh nào đó, là một quy luật khách quan. Bởi vì, khi tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống của đồng bào bị suy thoái, khủng hoảng, không đáp ứng được nhu cầu tinh thần thì họ sẽ lựa chọn một hình thức tôn giáo mới phù hợp.

Tóm lại, một bộ phận người Mông ở Lào Cai từ bỏ tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống để theo đạo Tin Lành là do đòi hỏi cấp bách của cuộc sống thực tại. Họ rất muốn thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu nên đã tìm đến niềm tin mới- niềm tin đạo Tin Lành.

3.5. Do hệ thống chính trị cơ sở còn yếu kém

Một trong những nguyên nhân nữa dẫn đến đạo Tin Lành phát triển rộng trong vùng đồng bào Mông ở Lào Cai là do hệ thống chính trị ở cơ sở còn yếu kém, bất cập, chậm đổi mới. Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ cấp xã về cơ bản rất thấp, chủ yếu mới học hết tiểu học, một số ít có trình độ phổ thông trung học và được đào tạo lí luận chính trị, quản lí hành chính nhà nước. Hầu hết họ thiếu hiểu

biết về tín ngưỡng tôn giáo, chưa phân biệt được nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo chính đáng của nhân dân với việc các thế lực thù địch lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo, do đó có những hành động nôm nong, tả khuynh, gây bức xúc cho đồng bào có đạo.

Cùng với đó, hiện tượng xa dân, quan liêu của một bộ phận cán bộ cơ sở còn khá phổ biến. Những năm 90 của thế kỉ trước, nhiều thôn bản vùng sâu, vùng xa còn “trắng đảng viên”, tổ chức đoàn thể quần chúng hầu như không hoạt động. Điều đó làm cho người dân cảm thấy như không được quan tâm, giúp đỡ của chính quyền địa phương.

4. Thay lời kết

Lào Cai là một tỉnh miền núi, biên giới, kết cấu hạ tầng còn nhiều khó khăn. Mật bằng dân trí thấp, nhiều phong tục tập quán lạc hậu vẫn tồn tại trong đời sống của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có người Mông. Từ năm 1989 đến nay, đạo Tin Lành đã xâm nhập vào địa bàn Lào Cai, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, lôi kéo một bộ phận nhân dân theo đạo, trong đó phần lớn là người Mông, ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiều mặt của đời sống xã hội, cả tích cực lẫn tiêu cực. Đây là một sự thay đổi niềm tin tôn giáo từ tín ngưỡng đa thần sang tín ngưỡng độc thần của đồng bào. Quá trình đó diễn ra khá nhanh chóng và phổ biến. Việc tìm ra nguyên nhân phát triển đạo Tin Lành ở Lào Cai là rất cần thiết. Bởi từ đó, những giải pháp của Đảng và Nhà nước Việt Nam nói chung, của chính quyền tỉnh Lào Cai nói riêng về công tác đối với tôn giáo này mới thực sự phù hợp và hiệu quả./.